

Lời nói đầu

Hồ Chủ tịch là lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế, của phong trào giải phóng dân tộc và cả loài người tiến bộ. *"Hơn 60 năm qua, từ buổi thiếu niên cho đến phút cuối cùng, Hồ Chủ tịch đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hi sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ... Cả cuộc đời vĩ đại của Hồ Chủ tịch là tấm gương mãi mãi sáng ngời chỉ khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn giản dị... Người là tượng trưng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn nghìn năm lịch sử.⁽¹⁾*

Tình cảm của Bác với đồng bào, đồng chí, với nhân loại thật bao la mênh mông. Nhưng riêng với thiếu nhi chúng ta, Bác còn yêu thương thắm thiết hơn ai hết. Trong cuộc đời cách mạng, Bác hết lòng chăm sóc và dạy dỗ lớp mầm non của Tổ Quốc, và cho đến khi sắp qua đời, Bác còn để lại cho các cháu *"muôn vàn tình thương yêu..."*. Chúng ta vô cùng kính yêu Bác. Chúng ta đã từng hát: *"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng..."*

(1) - Điều văn của Trung ương Đảng do đồng chí Lê Duẩn đọc tại lễ truy điệu Hồ Chủ tịch.

Cùng với toàn thể nhân dân, thiếu niên nhi đồng nước ta đời đời ghi nhớ công ơn trời biển của Bác Hồ.

Càng nhớ ơn và kính yêu Bác bao nhiêu, chúng ta càng muốn biết những chuyện về đời hoạt động cách mạng của Bác, để học tập, noi gương Bác, rèn luyện mình trở thành những chiến sĩ trung thành và xuất sắc, kế tục sự nghiệp vĩ đại của Bác. Để đáp ứng phần nào tấm lòng mong mỏi thiết tha đó, Nhà xuất bản Kim Đồng cho in lại cuốn "Bác Hồ kính yêu" (có thêm bớt một số mẫu chuyện). Đây mới chỉ là một số mẫu chuyện được chọn và soạn lại từ các sách báo và tạp chí, chắc là chưa được đầy đủ và còn nhiều thiếu sót. Mong bạn đọc góp ý kiến để tập sách in lần sau được hoàn thiện hơn.

Nhà xuất bản Kim Đồng



Học để biết

Bác Hồ lúc mới sinh tên là Nguyễn Sinh Cung⁽¹⁾ (gọi theo tiếng địa phương là Coong), lớn lên gọi là Nguyễn Tất Thành. Thành là con cụ Nguyễn Sinh Sắc. Thuở bé, cụ rất thông minh và ham học. Là một trẻ mồ côi nhà nghèo không có tiền ăn học, cụ đã tìm cách học bạn, vừa chăn trâu vừa học mà giỏi chữ. Sau nhờ nhà nho Hoàng Xuân Đường biết đến, giúp đỡ cho ăn học, cụ đỗ phó bảng. Nhưng cũng như nhiều người có chí hướng, đỗ đạt xong, cụ về làng dạy học không muốn ra làm quan. Sau buộc phải vào Huế làm thừa biện bộ Lễ, cụ thường than thở: “Quan trường là nô lệ trong đám người nô lệ, lại càng nô lệ hơn!”⁽²⁾.

(1) - Theo nhà văn Sơn Tùng là Nguyễn Sinh Côn (Búp sen xanh).

(2) - Nguyên văn chữ Hán là: Quan trường thị nô lệ trung chi nô lệ, hựu nô lệ.

Chuyện kể lại rằng: Thuở nhỏ, Thành cũng đi học. Cậu đã học qua ba ông thầy. Thầy nào cũng nhận thấy cậu học rất thông minh, hiểu rộng, nhớ lâu. Có một thầy ở làng Ngọc Đình, sau ba tháng dạy Thành liền tìm cách từ chối khéo, không dạy nữa. Ông ta lấy cớ là: “Thành học giỏi quá, tôi hết cả chữ để dạy rồi!”. Một ông thầy dạy một chú bé mười tuổi học mà lại kêu là “hết cả chữ” thì thật không ai nghe được! Sự thật là tại Thành rất chăm học nhưng lại hay muốn hiểu nghĩa từng câu, từng chữ, học hỏi cho đến khi thật hiểu.

Thành ham đọc sách để hiểu biết thêm. Từ bé Thành đã có suy nghĩ học không phải để làm quan... mà cốt để hiểu biết.

Hai bàn tay

Hai thanh niên cùng đi trên đường phố Sài Gòn. Họ trạc tuổi nhau. Một người là Thành. Anh kia tên là Lê, họ là đôi bạn thân. Hôm nay anh Thành được người bạn Sài Gòn đưa đi dạo chơi trong thành phố, lại được bạn thết một bữa kem. Lần đầu tiên trong đời, anh Thành biết mùi kem.

Tất cả những cảnh tượng của cái thành phố xa hoa, đầy rẫy những bất công đập vào mắt họ. Đột nhiên anh Thành nhìn thẳng vào mắt bạn, hỏi:

- Anh Lê, anh có yêu nước không?

Câu hỏi đột ngột khiến anh bạn ngạc nhiên, lúng túng trong giây lát. Anh trả lời:

- Tất nhiên là có chứ!

- Anh có thể giữ bí mật không?

- Có.

- Tôi muốn đi ra ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình thật ra cũng có điều mạo hiểm, như khi đau ốm... Anh muốn đi với tôi không?

- Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

- Đây, tiền đây! - Anh Thành vừa nói vừa giơ hai bàn tay. - Chúng

ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Thế thì anh cùng đi với tôi chứ?

Bị lời cuốn vì lòng hăng hái của bạn, anh Lê đồng ý. Nhưng sau khi suy nghĩ, Lê cảm thấy phiêu lưu, không đủ can đảm giữ lời hứa nữa. Vài ngày sau, Lê mới biết tin người bạn rất đỗi thân thiết của Lê đã rời Sài Gòn ra đi.

Anh Ba

C on tàu “Đô đốc La-tút-sơ Tơ-rê-vin-lơ” của hãng *Vận tải hợp nhất* cập bến Sài Gòn để lấy hàng và đón khách. Một buổi trưa, một người trai trẻ lên tàu. Sau giây phút ngập ngừng, anh ta hỏi xin việc. Mấy nhân viên và thủy thủ cười vì thấy chàng trai có vẻ là một anh học trò hơn là một người lao động. Họ nói nhỏ với nhau: “Một người như thế có thể làm được việc gì trên tàu?”. Nhưng trong số đó có một người có lòng tốt đưa anh thanh niên đến gặp chủ tàu.

Chủ tàu nhìn người đến xin việc suốt từ đầu đến chân rồi hỏi:

- Anh có thể làm việc gì?

- Tôi có thể làm bất cứ việc gì! - Chàng trai trả lời rất rần rỏi, vé tự tin.

- Được, ta sẽ lấy anh làm phụ bếp. Sáng mai anh đến đây nhận việc.

Chàng trai ấy xưng là Ba. Công việc trên tàu thật là vất vả mà lại hoàn toàn mới mẻ đối với anh. Làm phụ bếp trên tàu, mỗi ngày anh phải dậy từ bốn giờ sáng, quét dọn sạch sẽ nhà bếp lớn trên tàu rồi đốt lửa trong các lò. Sau đó, đi khuân than rồi xuống hầm lấy rau, thịt, cá, nước đá, v.v... Công việc khá nặng nhọc vì dưới bếp rất nóng và trong hầm rất rét. Nhất là khi phải vác một bao nặng leo lên những bậc thang trong lúc tàu trôi trên sóng dữ.

Xong công việc ấy, phải dọn cho chủ bếp Pháp ăn rồi lại nhặt rau, rửa nồi chảo và tiếp tục cời lò. Công việc kéo dài suốt ngày.

Nhà bếp lo ăn cho hàng trăm người, cả nhân viên và hành khách. Có nhiều cái chảo đồng lớn và nặng quá, đến nỗi anh Ba phải kéo lên trên sàn. Còn những cái nồi thì cao quá, anh phải leo lên ghế để chùi. Luôn luôn anh nghe tiếng:

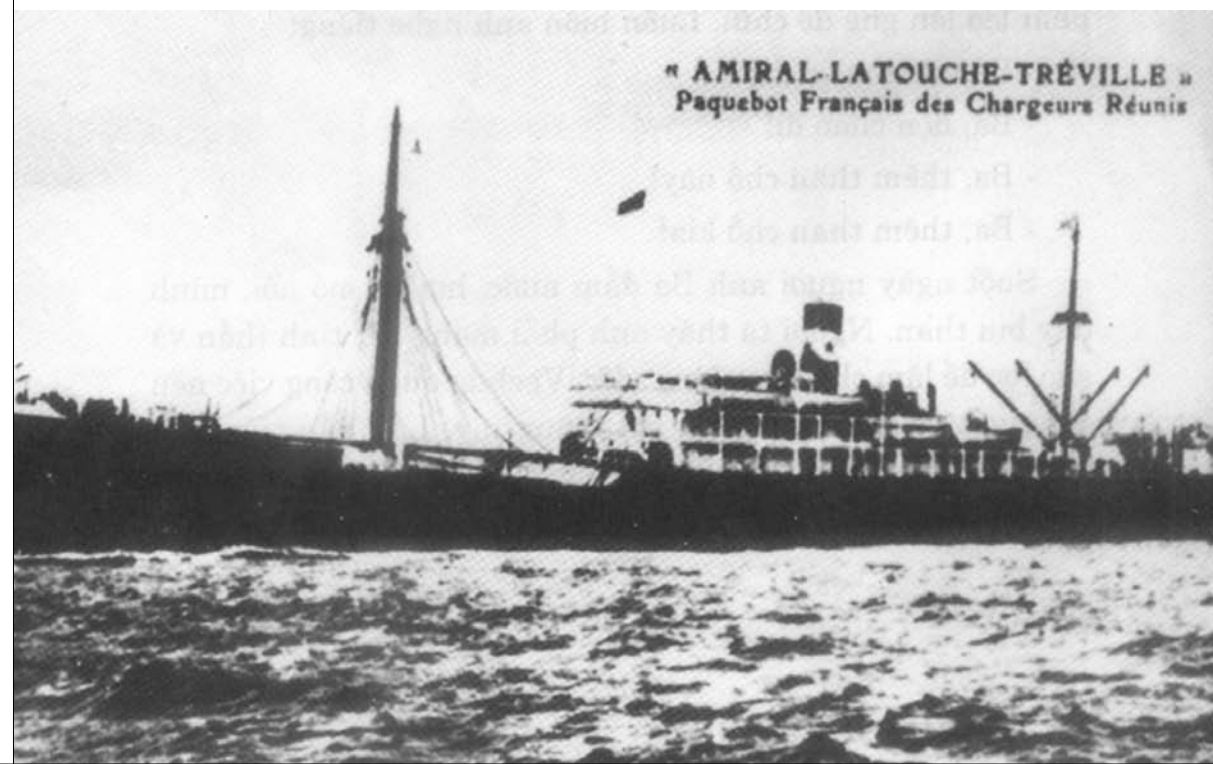
- Ba, đem nước đây!

- Ba, dọn chảo đi!

- Ba, thêm than chỗ này!

- Ba, thêm than chỗ kia!

Suốt ngày người anh Ba đấm nước, hơi và mồ hôi, mình đầy bụi than. Người ta thấy anh phải mang hết tinh thần và sức lực để làm cho xong công việc. Vì chưa quen công việc nên càng vất vả. Một lần phải gọt măng tây. Lần đầu tiên anh thấy măng tây. Anh gọt trơ trụi



suýt nữa thì tai vạ, may nhờ có anh Mai (nhân viên trên tàu đã giúp anh đến gặp chủ tàu xin việc ngày đầu) trông thấy, vội trút đồ xuống biển cho mất tang rồi bày cho cách gọt măng.

Mỗi ngày chín tiếng, công việc mới xong, anh Ba mệt lử. Nhưng trong khi anh em nghỉ hoặc đánh bài thì anh đọc sách hay viết đến mười một giờ hoặc nửa đêm. Về thứ bậc, anh Ba là người dưới, một người phụ bếp. Nhưng vì anh hiểu biết, hay giúp anh em viết thư cho gia đình và tỏ ra là một người đứng đắn, không hề nói tục, nên được tất cả mọi người yêu mến.

Con tàu vẫn lướt sóng ra khơi vượt đại dương bao la. Bỗng một hôm trời động, biển nổi sóng to. Sóng biển như những quả núi chồm lên, đổ xuống. Hầu hết mọi người say sóng. Như mọi ngày, anh Ba đi lên đi xuống từ bếp đến hầm. Không thể vác những rổ rau lên vai vì tàu tròng trành, anh phải buộc dây sắt để kéo đi. Thành linh, một ngọn sóng ập tới và cuốn phăng xuống biển mọi vật trên sàn tàu, cả những rổ rau và anh Ba nữa. Anh bị đẩy vào giữa đám dây xích, nhờ vậy mà thoát chết.

... Trời yên biển lặng, vài ngày sau, tàu cập bến Mác-xây (Pháp). Nhân viên, thủy thủ đều được lĩnh lương, từ một trăm đến hai trăm quan, thêm vào đây là tiền thưởng của hành khách. Anh Ba là phụ bếp chỉ được vài chục quan. Lương ít, nhưng anh đã học được nhiều điều mới lạ. Anh hiểu rằng: ở Pháp cũng có người nghèo như bên ta. Không phải tất cả những người Pháp đều xấu... Đây chính là thu hoạch đầu tiên của một thanh niên yêu nước, giàu chí khí, muốn đi ra ngoài “xem các nước làm như thế nào để rồi trở về giúp đồng bào”.

Bọn thực dân ở đâu cũng thế

Chiếc tàu nhỏ rời Lơ Ha-vơ-rơ (Pháp), đổ lại ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, An-giê-ri, Tuy-ni-di và những cửa biển miền đông cho đến miền nam châu Phi. Đến đâu anh Ba cũng để ý xem xét. Mỗi lần cập bến, thế nào anh Ba cũng kiếm cách đi thăm thành phố. Khi trở về, anh có những ảnh và những hộp diêm đầy túi. Anh Ba thích thu thập những thứ ấy.

Đến Đa-ca, biển nổi sóng dữ. Tàu không thể vào bờ. Cũng không thể thả ca nô xuống vì sóng rất to. Để liên lạc với tàu, bọn Pháp trên bờ bắt người da đen phải bơi ra tàu. Một, hai, ba, bốn người da đen nhảy xuống nước. Người này rồi người kia đều bị sóng biển cuốn đi. Cảnh tượng ấy mọi người coi là thường. Nhưng điều đó làm cho anh Ba hết sức xúc động. Anh khóc. Anh nói với một người bạn:

- Những người Pháp ở Pháp phần nhiều là tốt. Song những người Pháp thực dân rất hung ác, vô nhân đạo. Ở đâu chúng nó cũng thế. Ở ta, tôi cũng thấy chuyện như thế xảy ra ở Phan Rang. Bọn Pháp cười sặc sụa trong khi đồng bào ta chết đuối vì chúng nó. Đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa, da vàng hay da đen, đều không đáng một xu...

Chiếc tàu này chở rượu ngon của Boóc-đô đưa sang bán ở An-giê-ri